

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Xuyên;
2. Ông Đàm Công Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền là thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2020/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 265/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 356/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Đàm Xuân T, sinh năm 1991, trú tại: Thôn P, xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2020 và các bản tự khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị xây dựng hạnh phúc với anh Đàm Xuân T do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bố mẹ anh T tại Thôn P, xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường và có 02 con chung. Quá trình chung sống đến tháng 10 năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh T không quan tâm gia đình, anh chơi bời cờ bạc nợ nần và anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị và gia đình biết đã khuyên can nhưng anh T không thay đổi. Vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, sống không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài không giải quyết được đến giữa năm 2019 chị về nhà bố mẹ để ở hẳn và sống ly thân với anh T. Trong thời gian ly thân anh T có sang tìm chị nhưng chị xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên không thể đoàn tụ với nhau. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đàm Xuân T.

Về con chung: Chị M trình bày chị và anh T có 02 con chung là Đàm Anh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đàm Vân A, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Đàm Vân A, chị nhường anh T nuôi con Đàm Anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi cho nhau.

Về tài sản chung: Chị M trình bày chị và anh T không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Xuân T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến tòa án để giải quyết việc Chị M xin ly hôn và nuôi con nên không có lời khai của anh T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đàm Xuân T không đến tham gia tố tụng tại tòa án là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Đàm Xuân T; về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con Đàm Anh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 cho anh T nuôi dưỡng; giao con Đàm Vân A, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018 cho Chị M nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi cho bên nào; về tài sản chung: Chị M không yêu cầu giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp về con chung giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M và bị đơn anh Đàm Xuân T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đàm Xuân T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị M và anh Đàm Xuân T.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đàm Xuân T xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 27 tháng 4 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại nhà bố mẹ anh T tại Thôn P, xã C, huyện An Lão. Quá trình chung sống đến năm 2018 anh chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không quan tâm gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, chơi bời và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn của vợ chồng Chị M anh T được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, Chị M đưa con Đàm Văn A về nhà bố mẹ đẻ ở xã An Thái và sống ly thân với anh T từ giữa năm 2019, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa Chị M và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị M xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị M và anh T có 02 con chung là Đàm Anh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 và Đàm Văn A, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh T vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề con chung. Căn cứ vào tài liệu xác minh tại gia đình anh T được biết hiện nay anh T đang nuôi con Đàm Anh T ở cùng với bố mẹ anh có nơi ở ổn định và được sự hỗ trợ mọi mặt của gia đình đảm bảo điều kiện nuôi con. Chị M hiện nuôi con Đàm Văn A và ở cùng với bố mẹ chị, chị có việc làm đảm bảo điều kiện nuôi con.

Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị M nuôi con Đàm Vân A; giao cho anh Đàm Xuân T nuôi con Đàm Anh T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi cho nhau.

[5] Về tài sản chung: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Đàm Xuân T.

2. Về con chung: Giao con Đàm Vân A, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2018 cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng; giao con Đàm Anh T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2013 cho anh Đàm Xuân T nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011313 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Nguyễn Thị M và anh Đàm Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn